

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 17 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên.

Thẩm phán: Ông Lê Đình Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng M2 Thực

Ông Phan Văn M2

Bà Lê Thị M2 Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2020/TLST – HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256 /2020/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành S**, sinh ngày 12/12/1984 tại Gia Lai; Nơi cư trú: số 542 Nguyễn Viết Xuân, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1958; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Có vợ là Lê Thị V, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, Ngày 17/10/2020 có hành vi cố ý gây thương tích, ngày 28/12/2019 bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng, hiện chưa chấp hành.

Bị bắt, tạm giữ ngày 15/11/2019 đến ngày 24/11/2019 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 04/6/2020 bị bắt tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bào chữa:* Bà Trương Thị PH, Luật sư của Văn phòng luật sư Trương Thị PH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành S. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đặng Quốc D, sinh năm 1974;

Trú tại: thôn Hàm Rồng, xã I , huyện Đ , tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sửa xe máy. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn T , sinh năm 1955.

Trú tại: 542 Nguyễn Viết Xuân, phường H, thành phố P , tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Dương Ngọc TH2, sinh năm 1967. Vắng mặt.

2. Anh Trần Đình PH2, sinh năm 1970. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Ngọc M2 , sinh năm 1966. Vắng mặt.

Đều trú tại: tổ 4, phường Chi Lăng, TH2 phố P , tỉnh Gia Lai.

4. Anh Trần Quang B2 , sinh năm 1970.

Trú tại: 68/13 Hàn Mặc Tử, phường Trà B, TH2 phố P , Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 14/11/2019, Nguyễn Thành S đến nhà anh Nguyễn Ngọc M2 (sinh năm 1966) tại làng Lang, phường Chi Lăng, Thành phố P , tỉnh Gia Lai uống rượu. Trong lúc uống rượu, anh M2 kể cho S nghe việc anh M2 mâu thuẫn với anh Đặng Quốc D (sinh năm 1974, trú tại: Thôn Hàm Rồng, xã I , huyện Đ, tỉnh Gia Lai). Đến 12 giờ cùng ngày, S đi về nhà ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Air Blade biển kiểm soát 81B1-152.69 đến nhà anh Trần Đình PH2 (sinh năm 1970) tại Tổ 04, phường Chi Lăng, TH2 phố P uống rượu nhưng không có anh PH2 ở nhà, nên S tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh Dương Ngọc TH2 (sinh năm 1967). Khi đến nhà anh TH2, S thấy có anh D đang ngồi uống rượu và hát Karaoke cùng với anh TH2, anh PH2 và anh Trần Quang B2 nên S dựng xe mô tô ngoài sân rồi đi vào trong nhà anh TH2. Khi vào nhà S thấy anh B2 nên lấy chiếc dép ném trúng tay anh B2 nên giữa S và anh B2 xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau. Thấy vậy anh D đứng dậy nói với S : “*Mày làm gì vậy S* ” rồi anh D ngồi xuống ghế sofa. Lúc này, S nhớ lại chuyện anh M2 kể cho S nghe việc anh M2 có mâu thuẫn với anh D nên S chỉ tay vào anh D và nói: “*Mấy ông vậy mà đi đánh ông M2 , tụi bây thích không, mày tin tao xử mày không?*”, rồi đi ra ngoài mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 81B1-152.69 lấy 01 dao Thái Lan (dài 19,5cm, cán màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10cm đầu nhọn), sau đó S cầm dao bằng tay phải đi vào trong nhà và đâm anh D 01 nhát trúng vào ngực trái phía trước; bị S đâm nên anh D co tay trái lên ôm ngực, đâm xong S rút dao ra thì dao cắt trúng khuỷu cẳng tay trái của anh D . Sau đó, S cầm

dao bỏ vào túi quần đi ra ngoài và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-152.69 chạy đến nhà anh M2, kể lại chuyện S đâm anh D cho anh M2 nghe và đưa dao Thái Lan mà S dùng đâm anh D cho anh M2 xem; thấy vậy anh M2 đem dao Thái Lan bẻ gãy làm đôi rồi đem vứt bên hông nhà. Đến ngày 15/11/2019, anh M2 đã giao nộp 01 dao Thái Lan (bị gãy làm hai phần, phần lưỡi dài 10cm bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, phần cán dài 9,5cm màu vàng) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P. Sau khi bị đâm, anh D được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, đến ngày 22/11/2019 thì anh D xuất viện.

Ngày 15/11/2019, Nguyễn Thành S đến Công an phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 15/11/2019, anh Đặng Quốc D có đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý đối với S theo quy định của pháp luật.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường tại nhà ông D Ngọc TH2, thuộc Tổ 04, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 498/CN ngày 19/11/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai xác định anh Đặng Quốc D: Trần máu màng phổi trái/ Vết thương thấu ngực trái; Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương cạnh trái xương ức gian sườn 9-10, 01cm; sây sát da cẳng tay trái; Cận lâm sàng: Siêu âm, X-Quang: Trần dịch màng phổi trái; Điều trị: Dẫn lưu màng phổi trái, dịch truyền, kháng sinh, giảm đau.

Tại hồ sơ bệnh án của anh Đặng Quốc D thể hiện: Bệnh nhân vào viện tỉnh, đau ngực trái, khó thở, thông khí phổi trái giảm, vết thương ngực trái kích thước 1,5cm, sây sát da cẳng tay trái; Siêu âm tràn dịch màng phổi trái; CT-Scanner tràn dịch màng phổi hai bên, tràn khí màng phổi trái. Tường trình phẫu thuật: Đặt dẫn lưu màng phổi trái khoảng gian sườn V đường nách giữa ra khoảng 900ml máu, kẹp dẫn lưu. Vết thương thấu ngực trái dài 1,5cm ngang khoảng sườn 6 trái cách bờ trái xương ức 1cm. Khâu vết thương 2 lớp.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 257/2019/TgT ngày 21/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận thương tích của Đặng Quốc D:

- “ 1. Dấu hiệu chính qua giám định:*
- *Một vết thương vùng ngực trái đã khâu ngày thứ 6: 01%.*
 - *Một vết mổ dẫn lưu đường nách giữa bên trái: 01%.*
 - *Một vết xước da mặt trước khuỷu cẳng tay trái: 01%.*
 - *Tràn khí, tràn máu màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu, hiện tại hai phổi thông khí tốt, không khó thở: 04%.*
- 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 7%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT.*
- 3. Cơ chế do sự tác động trực tiếp của ngoại lực. Vật gây thương tích là vật sắc bén, có đầu nhọn”.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y.

Quá trình điều tra bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

b. Về các vấn đề khác của vụ án:

+ *Về vật chứng của vụ án:* 01 (một) dao Thái Lan bị gãy làm 02 phần, phần lưỡi dài 10cm bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, phần cán dài 9,5cm màu vàng là hung khí S dùng để dùng đâm bị hại Đặng Quốc D.

+ *Về phần bồi thường dân sự:* Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 99/CT – VKS – P2 ngày 10 – 11 – 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

c. Tại phiên tòa:

- Ý kiến của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành S khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó, nhưng vào khoảng 16 giờ ngày 14/11/2019 tại nhà anh TH2 ở phường Trà Bá, do bức tức khi nhớ lại việc anh M2 kể giữa anh M2 với anh D có xích mích, mâu thuẫn nên bị cáo đã dùng dao nhọn, lưỡi bằng kim loại đâm 01 nhát trúng vào phía trước ngực trái của anh D, gây thương tích cho anh D 7%, bị cáo nhận thức được việc dùng dao nhọn đâm vào ngực của bị hại có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại, nhưng do bức tức nên bị cáo đã thực hiện hành vi.

- Ý kiến của bị hại:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 5.000.000đồng, tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về bồi thường dân sự bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Quan điểm luận tội của kiểm sát viên:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành S thuộc trường hợp phạm tội “*Giết người*” chưa đạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chế định “*Phạm tội chưa đạt*” quy định tại Điều 15, 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Thành S phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 57, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: Nguyễn Thành S từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao là công cụ mà bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

+ *Ý kiến của Luật sư bào chữa:*

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành S đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên về việc đề nghị kết tội Nguyễn Thành S về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo hình phạt thấp hơn mức mà kiểm sát viên đề nghị.

+ *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo thống nhất với ý kiến bào chữa của Luật sư.

+ *Bị hại:* Không có ý kiến tranh luận gì.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thành S hối hận về tội phạm đã thực hiện, xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành S khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận: Giữa S và Đặng Quốc D không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng vào khoảng 16 giờ ngày 14/11/2019, khi gặp Đặng Quốc D tại nhà

anh Dương Ngọc TH2 ở tổ 04, phường Chi Lăng, thành phố P, S nhớ lại sự việc Nguyễn Ngọc M2 kể cho S nghe giữa M2 và Đặng Quốc D có mâu thuẫn, xích mích nên S bức tức, vì vậy S đã dùng 01 con dao nhọn lưỡi bằng kim loại dài 10cm đâm một nhát vào phía trước ngực trái của anh Đặng Quốc D, hậu quả làm anh D bị tràn máu màng phổi, tỉ lệ thương tích 7%. Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao đâm vào vùng ngực trái là vị trí trọng yếu trên cơ thể bị hại có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại và bị cáo buộc phải thấy trước được hậu quả chết người có thể xảy ra với bị hại khi thực hiện hành vi, tuy nhiên bị cáo vẫn thực hiện. Hậu quả chết người chưa xảy ra mà bị hại chỉ bị thương tích 7% là do được điều trị, cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “Giết người” thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, có tính chất côn đồ, đã xâm phạm trái phép đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu, Ngày 28/10/2019 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, nhưng chưa chấp hành, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Do đó, phải nghiêm trị đối với bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thật thà khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả đã gây ra, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, có xem xét đến việc phạm tội chưa đạt cho bị cáo là phù hợp, thỏa đáng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, tại phiên toà bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xét 01 (một) dao Thái Lan bị gãy làm 02 phần, phần lưỡi dài 10cm bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, phần cán dài 9,5cm là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo S phạm tội “*Giết người*”.

-Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: S 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04 tháng 6 năm 2020). Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó (ngày 15/11/2019 đến ngày 24/11/2019).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao Thái Lan bị gãy làm 02 phần, phần lưỡi dài 10cm bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, phần cán dài 9,5cm màu vàng

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/2021 ngày 19/11/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai*).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người TGTĐ khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Hiên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2020,
Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

TH2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên.

Thẩm phán: Ông Lê Đình Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng M2 Thục

Ông Phan Văn M2

Bà Lê Thị M2 Thu

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLST – HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, đối với S, sinh ngày 12/12/1984 tại Gia Lai; Nơi cư trú: số 542 Nguyễn Viết Xuân, phường H, TH2 phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ hồ;

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

2. Các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

3. Có căn cứ kết tội bị cáo: S phạm tội “Giết người”.

-Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

4. Về hình phạt:

S 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04 tháng 6 năm 2020). Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó (ngày 15/11/2019 đến ngày 24/11/2019).

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

5. Về phần dân sự: Không xem xét.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

6. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

8. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra Viên, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

9. Hội đồng xét xử không kiến nghị gì.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5.

10. Tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các TH2 viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

TH2 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA